

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN

Tháng 04/2008

I. Lịch sử hình thành phát triển của Công ty

Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến được thành lập từ năm 1966 với tên gọi ban đầu là Việt Nam Nhựa dẻo Công ty (Simiplast).

Sau giải phóng năm 1975, Công ty được Nhà nước tiếp quản và đổi tên thành Nhà máy Nhựa Tân Tiến theo Quyết định số 45/CNn/TCQL ngày 13/01/1977 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Bộ Công nghiệp).

Ngày 07/5/1993, Doanh nghiệp nhà nước Nhà máy Nhựa Tân Tiến chính thức được thành lập lại theo Quyết định số 451/CNn/TCLD của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ.

Ngày 29/4/1994 được đổi tên thành Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến theo Quyết định số 449/QĐ-TCLD của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ.

Thực hiện Quyết định số 624/QĐ-TCCB ngày 23/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hoá Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến. Đến ngày 28/12/2004 Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến.

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 70/UBCK-GPNY về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty cổ nhựa bao bì nhựa Tân Tiến trên Trung tâm GDCK Thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 10.655.000 cổ phiếu với tổng giá trị là 106.550.000.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng /01 cổ phiếu).

Ngày 24/11/2006, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 46/2006/GCNCP/CNTTLK chứng nhận Cổ phiếu Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 05/12/2006 (Mã chứng khoán: TTP).

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu hiện tại của Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến là sản xuất bao bì mềm phức hợp cao cấp, Công ty liên tục trang bị thêm nhiều thiết bị hiện đại theo công nghệ tiên tiến để sản xuất ra những sản phẩm bao bì màng ghép cao cấp, màng phức hợp, túi phức hợp các loại đáp ứng nhu cầu càng cao của khách hàng.

Đặc biệt Công ty hiện đang là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ sản xuất bao bì chống hàng giả.

Tháng 12/2002, Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến đạt chứng nhận ISO 9002: 1994

Đầu năm 2003, Công ty đưa vào hoạt động một nhà máy sản xuất mới tại Khu Công nghiệp Tân Bình với tổng diện tích là 50.000 m²

Tháng 06/2003, Công ty bao bì nhựa Tân Tiến đạt chứng nhận ISO 9001:2000

Trong năm 2007, Công ty sẽ chính thức đưa vào hoạt động dự án mở rộng nhà xưởng tại Nhà máy bao bì số 2 (Khu công nghiệp Tân Bình) dự kiến năng lực của Công ty sẽ tăng lên trên 30%.

Ngày 14/09/2007 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 172/UBCK-ĐKPH về việc chấp thuận cho Công ty cổ nhựa bao bì nhựa Tân Tiến phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty từ 106.550.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng.

II. Định hướng phát triển

Trong những năm tới Công ty sẽ duy trì mức độ tăng trưởng, giữ vững vị thế của Công ty trong lĩnh vực sản xuất bao bì mềm phức hợp trong nước. Triển khai chương trình thực hiện sản xuất hàng xuất khẩu nhằm khai thác thị trường mới và nhằm tăng cao doanh thu và lợi nhuận.

III. Nhận hiệu thương mại của Công ty

Nhãn hiệu đăng ký: Tapack

Logo:



Nhãn hiệu hàng hóa Công ty Cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến sử dụng là nhãn hiệu đã được đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu Hàng hóa số 30567 do Cục Sở hữu Công nghiệp cấp ngày 30/03/1999 theo Quyết định số 1370/QĐNH. Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu Hàng hóa này cũng đã được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ đồng ý gia hạn, sửa đổi theo quyết định số A4808/QĐ-ĐK ngày 16/05/2005.

Mô tả về logo: Trên logo có chữ TAPACK màu đỏ là viết tắt của chữ TanTien Plastic Packing Co. Biểu tượng trên logo là cách điệu công nghệ sản xuất của Công ty: như từ nhiều lớp màng ghép thành 01 lớp màng (công nghệ ghép màng). Chữ "Since1966" màu đen ở phía dưới thể hiện Công ty được thành lập từ năm 1966.

- Trụ sở chính : 117/2 Lũy Bán Bích – Phường Tân Thới Hoà – Quận Tân Phú – Tp. HCM.
- Điện thoại : (84-08) 9612 279
- Fax : (84-08) 9612 641
- Website : www.tapack.com.vn
- Email : tantien@hcm.fpt.vn
- Giấy CNĐKKD : Số 4103002999 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh Cấp lần đầu ngày 28/12/2004, thay đổi lần thứ 04 ngày 17/05/2007.

IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Thuận lợi

Công ty chú trọng vào đầu tư nên hệ thống thiết bị, cơ sở hạ tầng vật chất của Công ty khá đồng bộ. Bộ máy quản lý của Công ty hoạt động có hiệu quả.

Do làm tốt công tác thị trường, có chiến lược kinh doanh rõ ràng, xây dựng và quảng bá thương hiệu cùng với việc thực hiện tốt chính sách khách hàng, chính sách chất lượng sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng nên đã tạo nên uy tín của thương hiệu Tân Tiến ngày càng cao trong lĩnh vực sản xuất bao bì mềm.

2. Khó khăn

Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm của ngành sản xuất bao bì phải nhập khẩu và có nguồn gốc từ hoá dầu, trong thời gian việc giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và biến động vô cùng phức tạp do tình hình chính trị của các nước Trung Đông và trên thế giới...đây chính là những nguyên nhân làm gây ảnh hưởng giá thành sản phẩm của Công ty và còn tác động lâu dài đến sản xuất bao bì mềm trong nước do nước ta chưa phát triển được công nghệ hoá dầu.

Với việc Việt Nam gia nhập vào các Tổ chức thương mại trong khu vực và thế giới như AFTA, WTO đã mở ra cho các doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội để tham gia vào một sân chơi lớn hơn. Tuy nhiên khi tham gia vào các tổ chức này, Việt Nam phải cắt giảm thuế, bãi bỏ hàng rào thuế quan, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế thế giới... Công ty không những phải cạnh tranh với các đối thủ trong nước mà còn phải cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ nước ngoài ngay chính thị trường nội địa.

Một trong những khó khăn hiện nay của Công ty là ở Việt Nam không có một trường Đại học, Trung học chuyên nghiệp nào đào tạo chuyên ngành về bao bì mềm nên Công ty gặp khó khăn lớn trong việc tìm kiếm nguồn nhân lực và nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề của công nhân nhất là trong điều kiện công nghệ thay đổi nhanh; để đào tạo một công nhân có tay nghề Công ty phải mất nhiều thời gian và chi phí; trong khi đó các đối thủ cạnh tranh sử dụng chính sách về lương để thu hút chất xám vì vậy mà công ty phải rất chú trọng về thu nhập của người lao động để giữ được đội ngũ nhân lực có chất lượng cao gắn kết với Công ty.

3. Hướng giải quyết

Tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo, giới thiệu thương hiệu sản phẩm Công ty một cách hiệu quả, thiết thực để không ngừng nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty nhằm tạo lợi thế trong cạnh tranh.

Xây dựng lại chiến lược sản phẩm phù hợp với tình hình mới, dựa trên thế mạnh của Công ty và đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới theo nhu cầu phát triển của

thị trường, đa dạng hoá ngành nghề sản xuất. Nắm sát tình hình để chỉ đạo điều hành kịp thời trước những thay đổi của thị trường.

Khai thác tốt năng lực thiết bị với các biện pháp nâng cao năng suất để đáp ứng nhu cầu hàng hoá của thị trường. Đầu tư hợp lý để nâng cao sản lượng, chất lượng phù hợp với yêu cầu của thị trường và đảm bảo đầu tư hiệu quả.

Hoàn thiện bộ máy quản lý, minh bạch chế độ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận; chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ CB.CNV.

Thực hiện và duy trì hệ thống ISO 9001:2000, xây dựng hệ thống ISO 14000.

Đảm bảo thu nhập của người lao động, tăng cường chăm lo đời sống của người lao động nhằm chống chảy máu chất xám qua các đối thủ cạnh tranh.

4. Thay đổi về vốn cổ phần

Trong năm 2007, cùng với sự tăng trưởng về quy mô hoạt động, Tân Tiến đã thực hiện tăng vốn: thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận để lại năm 2006 là 10,655 tỷ đồng, phát hành 1.065.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá, phát hành 500.000 cổ phiếu phổ thông thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ nhân viên có nhiều đóng góp cho Công ty, bán đấu giá bên ngoài 1.714.000 cổ phiếu đưa mức vốn điều lệ từ 106.550.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng.

5. Kết quả hoạt động

Sản phẩm chủ yếu của Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến là các mặt hàng bao bì nhựa phức hợp, trong đó bao bì thực phẩm và hàng tiêu dùng chiếm khoảng 80%. Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia hoạt động gia công chế bản trực in cho khách hàng. Sản phẩm bao bì của Công ty hiện nay được chia thành các nhóm sản phẩm như: Bánh kẹo, bột ngọt, bột giặt, mỹ phẩm, hàng đông lạnh, mì ăn liền, thực phẩm chế biến, thuốc trừ sâu ... Trong năm 2007, Công ty đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất trong năm đạt được kế hoạch đề ra:
- Doanh thu đạt 858.570.217.422 tăng 0,94 % so với kế hoạch 2007.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 60.323.593.572 tăng 20,64 % so với kế hoạch 2007.
- Tình hình tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.
- Trong năm qua Công ty thực hiện các dự án đầu tư tăng năng lực sản xuất và đổi mới thiết bị.

V. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007.

1. Khái quát

Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến là Doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 90/2004/QĐ-BCN ngày 13 tháng 09 năm 2004 của Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 12 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 17 tháng 05 năm 2007.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất và mua bán sản phẩm bao bì. Mua bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị phụ tùng, khuôn in ống đồng phục vụ sản xuất.

Trụ sở của công ty đặt tại: 117/2 Luỹ Bán Bích - P.Tân Thới Hoà - Q.Tân Phú - Tp.HCM.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 là: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn).

2. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kết toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

3. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội) thực hiện công tác kiểm toán cho Công ty.

4. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các hành vi khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

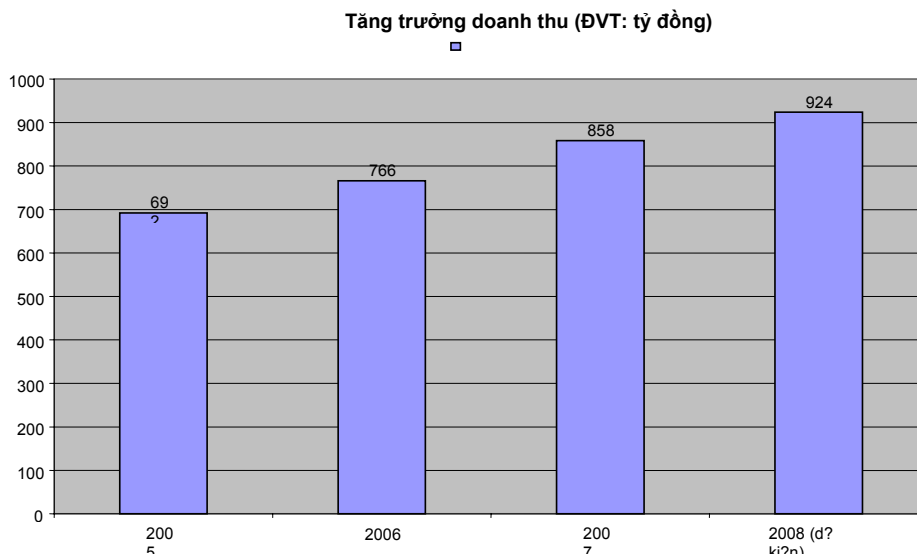
5. Một số chỉ tiêu tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần : 7,30 %
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần : 6,08%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 10,6%
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu : 13,21%
 - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đạt : 3,69 lần
 - Khả năng thanh toán nhanh đạt : 1,92 lần
 - Khả năng thanh toán tức thời đạt : 0,07 lần.
- Giá trị sổ sách cho 1 cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2007: 26.728
- Những thay đổi về vốn cổ đông:
 - Trong năm 2006, công ty tăng vốn điều lệ từ 95.500.000.000 đồng lên 106.550.000.000 đồng.
 - Trong năm 2007, công ty tăng vốn điều lệ từ 106.550.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu: 14.699.998 cổ phiếu thường, không cổ phiếu ưu đãi.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.699.998 cổ phiếu
- Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Cổ tức chi trả năm 2007 với tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch năm 2007</i>	<i>Thực hiện năm 2007</i>	<i>So với KH 2007 (%)</i>
1.	Doanh thu	<i>Tỷ</i>	850	858	100,94%
2.	Lợi nhuận trước thuế	<i>Tỷ</i>	50	60,3	120,64%
3.	Cổ tức	<i>%</i>	15	15	100%
4.	Lao động bình quân	<i>Người</i>	1200	1136	94,67%
5.	Thu nhập bình quân	<i>Triệu/th</i>	4	4,2	105,00%

7. Tốc độ tăng trưởng doanh thu 03 năm 2005, 2006, 2007 và dự kiến năm 2008



8. Kế hoạch phát triển năm 2008

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch năm 2008</i>
1.	Tổng doanh thu	<i>Tỷ</i>	924
2.	Lợi nhuận trước thuế	<i>Tỷ</i>	45
3.	Cổ tức	<i>%</i>	15
4.	Lao động bình quân	<i>Người</i>	1.050
5.	Thu nhập bình quân	<i>Triệu/th</i>	5

9. Bản giải trình báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Số: 08-2-054/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

(Về báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến)

**KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHỰA TÂN TIẾN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 18/01/2008 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được trình bày từ trang 05 đến trang 20 đính kèm.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty, trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi

CƠ SỞ Ý KIẾN:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực của kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như các trình bày tổng quát báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

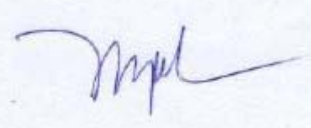
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2008

**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN MINH TIẾN
CHỨNG CHỈ KTV SỐ: 0547/KTV



KIỂM TOÁN VIÊN
CAO THỊ HỒNG NGÀ
CHỨNG CHỈ KTV SỐ: 0613/KTV

10. Báo cáo tài chính năm 2007:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		356.433.138.635	245.120.403.108
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.876.060.570	4.374.028.369
1. Tiền	111	V.01	6.876.060.570	4.374.028.369
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		773.000.000	218.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121	V.02	773.000.000	218.000.000
III. Các khoản phải thu	130		171.155.390.933	144.361.081.206
1. Phải thu khách hàng	131		165.305.341.516	140.193.193.397
2. Trả trước cho người bán	132		5.117.175.666	3.943.750.229
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	732.873.751	224.137.580
IV. Hàng tồn kho	140		171.114.628.934	90.491.698.830
1. Hàng tồn kho	141	V.04	171.114.628.934	90.491.698.830
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.514.058.198	5.675.594.703
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.385.903.799	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.05	827.110	361.532.938
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.127.327.289	5.314.061.765
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		133.450.635.284	71.689.285.719
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		133.450.635.284	61.183.799.927
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	123.050.584.670	60.796.527.200
- Nguyên giá	222		346.635.696.767	254.038.575.300
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(223.585.112.097)	(193.242.048.100)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.347.505.614	-
- Nguyên giá	228		18.364.445.531	7.706.837.939
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.016.939.917)	(7.706.837.939)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	52.545.000	387.272.727
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	10.505.485.792
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	-	10.505.485.792
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		489.883.773.919	316.809.688.827

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		96.989.233.859	137.899.502.767
I. Nợ ngắn hạn	310		96.679.874.786	117.284.135.782
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	24.168.188.752	55.918.388.961
2. Phải trả cho người bán	312		46.366.298.023	26.715.297.975
3. Người mua trả tiền trước	313		4.016.005.884	3.367.530.539
4. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	314	V.16	3.074.645.827	3.295.764.273
5. Phải trả công nhân viên	315		16.041.161.347	14.063.806.024
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.18	3.013.574.953	13.923.348.010
II. Nợ dài hạn	330		309.359.073	20.615.366.985
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	-	20.360.798.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		309.359.073	254.568.985
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		392.894.540.060	178.910.186.060
I. Vốn chủ sở hữu	410		388.830.010.731	176.378.737.700
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	146.999.980.000	106.550.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	154.777.960.000	13.090.400.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	44.685.957.611	32.356.431.082
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	3.247.098.292	1.240.560.207
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	39.119.014.828	23.141.346.411
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		4.064.529.329	2.531.448.360
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		4.064.529.329	2.531.448.360
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		489.883.773.919	316.809.688.827

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		770.443.718	770.443.718
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
Năm 2007

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	858.570.217.422	766.365.895.912
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.26	4.595.813.430	7.297.006.167
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	VI.27	853.974.403.992	759.068.889.745
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	758.084.749.833	672.261.425.734
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		95.889.654.159	86.807.464.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	2.269.402.764	340.807.227
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	10.573.011.157	5.089.713.105
<i>Trong đó : Lãi vay phải trả</i>	23		10.051.148.578	4.594.216.910
8. Chi phí bán hàng	24		11.798.973.491	11.020.028.609
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15.953.816.402	16.998.893.281
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-2)-(24+25)}	30		59.833.255.873	54.039.636.243
11. Thu nhập khác	31		492.337.699	1.370.900.803
12. Chi phí khác	32		2.000.000	-
13. Lợi nhuận khác	40		490.337.699	1.370.900.803
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		60.323.593.572	55.410.537.046
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	8.405.794.372	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.917.799.200	55.410.537.046
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.34	4.304	4.962

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2007

(Theo phương pháp trực tiếp)

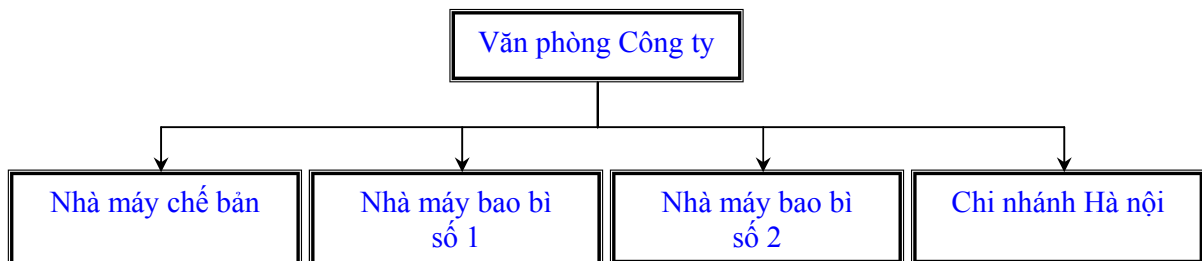
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	914.513.872.824	805.993.466.764
2. Tiền chi trả cho người cung cấp dịch vụ và hàng hóa	02	(845.741.933.485)	(623.558.039.734)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(56.035.839.311)	(56.782.946.906)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(10.051.148.578)	(4.594.216.910)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(6.389.780.263)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.865.812.714	7.409.065.292
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(12.113.357.430)	(91.950.603.301)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	(11.952.373.529)	36.516.725.205
II. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(90.892.790.309)	(33.256.071.526)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	101.909.091	106.363.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	(129.000.000)	(118.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	838.395.157	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(90.081.486.061)	(33.267.707.891)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	174.876.990.000	24.160.400.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	488.985.573.861	354.234.789.099
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(541.096.572.070)	(369.312.372.234)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(18.230.100.000)	(12.967.941.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	104.535.891.791	(3.885.124.135)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	2.502.032.201	(636.106.821)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TỒN ĐẦU KỲ	60	4.374.028.369	5.010.135.190
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TỒN CUỐI KỲ (50+60+61)	70	6.876.060.570	4.374.028.369

VI. Các công ty có liên quan: không có

VII. Tổ chức và nhân sự

- ĐHCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Tổng Giám đốc bổ nhiệm, Phó Tổng Giám đốc, giám đốc các nhà máy và trưởng các phòng ban khác.
- Công ty thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động và phù hợp với quy định của Luật lao động. Khi chuyển sang Công ty Cổ phần, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác của người lao động được Công ty tiếp tục thực hiện.
- Bộ máy tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành chung, một Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, Khối văn phòng (bao gồm: Phòng Bán, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kỹ thuật đầu tư, Phòng Mua, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Điều độ và kho vận và Ngành Cơ điện), Khối sản xuất (bao gồm: Nhà máy chế bản, Nhà máy bao bì số 1, Nhà máy bao bì số 2), và Chi nhánh tại Hà Nội.

1. Sơ đồ tổ chức công ty



STT	Nội dung	Địa chỉ	Điện thoại - Fax
1	Văn phòng công ty	117/2 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Tp.HCM	(84-8) 9612279 (84-8) 9612641
2	Nhà máy chế bản	117/2 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Tp.HCM	(84-8) 9612279 (84-8) 9612641
3	Nhà máy bao bì số 1	117/2 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Tp.HCM	(84-8) 9612279 (84-8) 9612641
4	Nhà máy bao bì số 2	Khu Công nghiệp Tân Bình	(84-8) 8163050 (84-8) 8162661
5	Chi nhánh tại Hà Nội	Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	(84-4) 8771620 (84-4) 8771620

2. Chức năng nhiệm vụ các phòng ban.

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và được thông qua hàng năm tại Đại hội cổ đông thường niên, là người tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo định hướng và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.
- Phòng Bán: chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và triển khai chiến lược tiếp thị sản phẩm, bao gồm định hướng sản phẩm, đối tượng khách hàng, giá cả và chế độ khuyến mãi. Kiểm soát chiến lược bán hàng, theo dõi tiến độ thực hiện hợp đồng và hậu mãi...
- Phòng Tài chính kế toán chịu: trách nhiệm thiết lập, triển khai và kiểm soát chính sách, hệ thống quy trình kế toán tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện công tác quản trị tài chính tại Công ty, xem xét và đề xuất các giải pháp với Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm soát chi phí.
- Phòng Tổ chức hành chính: chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty; xây dựng quy trình tuyển dụng; xây dựng và kiểm soát thực thi Nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể; giải quyết các tranh chấp về lao động và xây dựng các chương trình huấn luyện và đào tạo... Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện công việc về hành chính, y tế, an ninh... Thiết lập và duy trì tốt mối quan hệ với các cơ quan chức năng. Tổ chức thực hiện an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm;
- Phòng Kỹ thuật công nghệ: tổ chức xây dựng định mức sản xuất, xây dựng và giám sát việc áp dụng chính sách, tiêu chuẩn, quy trình về kỹ thuật công nghệ như: lưu trữ mẫu, định mức sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghiệp..., tổ chức xét duyệt mẫu thiết kế, giải quyết khiếu nại của khách hàng. Phụ trách đào tạo về công nghệ cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Phòng đảm bảo chất lượng (QA): chịu trách nhiệm quản lý và duy trì hệ thống chất lượng ISO 9001: 2000 toàn Công ty. Chịu trách nhiệm kiểm tra và đảm bảo về chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra.
- Phòng Mua: Triển khai và kiểm soát hoạt động mua hàng, nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu, máy móc thiết bị... với mục tiêu bảo đảm nguồn nguyên vật liệu, phụ liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất
- Phòng Điều độ và kho vận: Lập kế hoạch sản xuất cho các nhà máy bao bì; Lập yêu cầu nguyên vật liệu, phụ liệu; Lập kế hoạch và kiểm soát việc gia công sản xuất màng ghép; điều phối hàng hoá, nguyên vật liệu giữa các kho với mục tiêu đảm kế hoạch giao hàng, cung cấp đủ NVL cho sản xuất và hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu

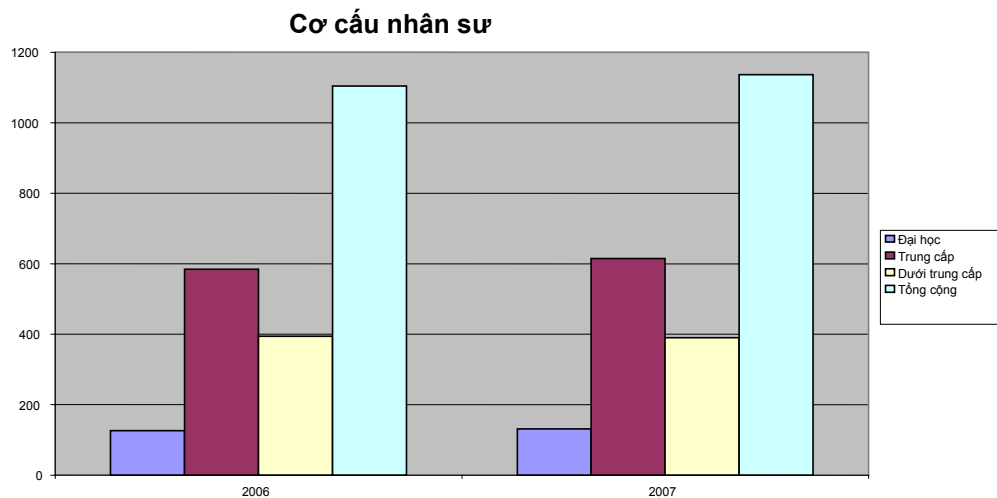
- Phòng R&D: Kiểm soát hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến công nghệ hiện tại; đề xuất và giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị và nhà xưởng với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm hiện tại; phát triển sản phẩm mới và hoàn tất các kế hoạch đầu tư của Công ty.
- Ngành Cơ điện: chịu trách nhiệm lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát quy trình sửa chữa và bảo quản máy móc thiết bị, đánh giá yếu tố kỹ thuật của các máy móc thiết bị chuẩn bị mua, đề xuất các quy định về ATLĐ-PCCN, tổ chức và giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường, chất thải.
- Nhà máy chế bản: giao dịch trực tiếp với khách hàng, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và kiểm soát công tác thiết kế mẫu cho khách hàng, đảm bảo mẫu thiết kế đúng tiêu chuẩn để tạo ra những sản phẩm đúng chất lượng và quy cách theo yêu cầu của khách hàng.
- Nhà máy bao bì số 1, số 2: chịu trách nhiệm chính trong việc sản xuất ra sản phẩm bao bì để cung cấp cho khách hàng.
- Chi nhánh tại Hà Nội: cũng là nơi sản xuất bao bì như hai nhà máy bao bì số 1 và số 2, đồng thời là nơi trung chuyển hàng hoá để cung cấp cho các khách hàng của Công ty tại khu vực phía Bắc.

3. Tổng số lao động của Công ty đến cuối năm 2007 là 1136 người.

Trong đó:

- Trình độ đại học và cao đẳng là: 131 người chiếm 11,53%
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật : 615 người chiếm 54,14%
- Dưới trung cấp là : 390 người chiếm 34,33%.

Cơ cấu nhân sự trong 02 năm 2006-2007



VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

HĐQT có 05 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Các thành viên trong HĐQT đều là cổ đông và là CB.CNV của Công ty, trong đó có 02 thành viên thuộc ban giám đốc, 01 kế toán trưởng, 01 là Phó phòng Kinh doanh và 01 là Giám đốc nhà máy.

Ban kiểm soát có 03 thành viên : mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Các thành viên trong HĐQT đều là cổ đông và là CB.CNV của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty có 01 thành viên có chuyên môn về tài chính - kế toán.

Trong năm qua các thành viên HĐQT và BKS đã hoàn thành trách nhiệm và công việc của mình, không có mâu thuẫn về quyền lợi, xung đột lợi ích với Công ty.

Trong ĐHCĐ thường niên năm 2008 sẽ tiến hành bầu lại toàn bộ thành viên Ban kiểm soát.

Thù lao và thưởng cho các thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo đúng điều lệ Công ty quy định và nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2007 thông qua.

Trong năm qua không có giao dịch nào liên quan đến cá nhân thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.

➤ **Chủ tịch HĐQT- Ông Lê Minh Cường**

Họ và tên : Lê Minh Cường
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 06/07/1960
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : 574/41 Nguyễn Kiệm, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 03/1984 : Nhân viên phòng TCKT Công ty XD KV2, Bộ Vật tư
- Từ 7/1985 – 12/1987 : Nhân viên Ban Tài vụ Sư đoàn 367, QC Phòng không
- Từ 12/1987 – 4/2001 : Nhân viên Phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- Từ 4/2001 – 7/2003 : Phó Giám đốc Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 08/2003 – 12/2004 : Giám đốc Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- 01/01/2005 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 140.612 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Thành viên HĐQT - Ông Bùi Quang Thịnh**

Họ và tên : Bùi Quang Thịnh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 04/11/1957
Nơi sinh : Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú : 28/14 Phan Đình Giót, Q. Tân Bình, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân hoá lý

Quá trình công tác:

- Từ 1976 - 1993: Công tác tại Nhà máy Nhựa Tân Tiến nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến với các chức vụ như sau : Công nhân trực tiếp sản xuất, Tổ trưởng sản xuất, Trưởng phòng kỹ thuật.
- Từ 1993 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- Từ 01/01/2005 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 41.942 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Thành viên HĐQT - Bà Đoàn Thu Nhạn**

Họ và tên : Đoàn Thu Nhạn
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 06/06/1963
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : K1-K5 Bửu Long –F15-Q10 – Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác :
– Đến 2004 : Kế toán trưởng Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
– Từ 01/2005 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
Số cổ phần nắm giữ : 85.825 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Thành viên HĐQT - Bà Lê Thị Ngọc Trâm**

Họ và tên : Lê Thị Ngọc Trâm
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 09/06/1964
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú : 120/4 Trần Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hoá Polymer
Quá trình công tác:
– Từ 1987 – 1990 : Kỹ sư Phòng Kỹ thuật Liên hiệp các xí nghiệp in Tp.HCM
– Từ 1990 – 1996 : Phó Phòng Kỹ thuật Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
– Từ 1997 – 1998 : Phó Ban Tiếp thị Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
– Từ 1998 – 2000 : Phó Quản đốc PX Trục in Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
– Từ 2000 – nay : Giám đốc Nhà máy Bao bì số 2 Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến. Nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT - Giám đốc Nhà máy Bao bì số 2 Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 82.231 cổ phần đại diện phần Vốn Nhà nước chiếm 0,563% Vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Thành viên HĐQT - Bà Nguyễn Thị Hữu Thủy**

Họ và tên : Nguyễn Thị Hữu Thủy
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 25/03/1964
Nơi sinh : Thanh Hoá
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Sài Gòn
Địa chỉ thường trú : 33/19/5 Lý Thường Kiệt, P. 6, Q. Tân Bình, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1982 - 1987: Sinh viên Đại học Tổng hợp Tp.HCM
- Từ 1998 – 1996: Nhân viên Nhà máy Nhựa Tân Tiến
- Từ 1997- 2004 : Phó phòng Kinh doanh Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- Từ 01/2005 - 2007: Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
- Từ 01/2005 - 2007: Phó phòng Điều độ và kho vận Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó phòng Điều độ và kho vận Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ: 82.231 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

➤ **Trưởng Ban Kiểm soát - Ông Chế Anh Tuấn**

Họ và tên : Chế Anh Tuấn
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/09/1960
Nơi sinh : Nghệ An
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Nghệ An
Địa chỉ thường trú : 305/31/17A Lê Văn Sỹ , Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
Quá trình công tác:
– Từ 1980 - 1987: Quân đội Nhân dân Việt Nam - Sỹ quan chỉ huy kỹ thuật tên lửa
– Từ 1987 - nay: Công tác tại Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến, nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS – Phó Giám đốc Nhà máy Bao bì số 1 Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
Số cổ phần nắm giữ: 19.218 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Thành viên Ban kiểm soát - Ông Huỳnh Thanh Kháng**

Họ và tên : Huỳnh Thanh Kháng
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 02/11/1967
Nơi sinh : Qui Nhơn – Bình Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Qui Nhơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú : 98/3 Trần Quang Cơ, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9612279
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
Quá trình công tác:
– Từ 1991 - 2005: Nhân viên sửa chữa điện, Tổ trưởng bao bì tại Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến. Nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
– Từ 2006 - nay: Phó Ngành Cơ điện Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS - Phó Ngành Cơ điện Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
Số cổ phần nắm giữ: 25.306 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

➤ **Thành viên Ban kiểm soát - Bà Trương Thị Thanh Huyền**

Họ và tên : Trương Thị Thanh Huyền
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 17/07/1974
Nơi sinh : Hải Phòng
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Trị
Địa chỉ thường trú : 8/9 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan : (84-8) 9613690
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 9/1996 – 12/1996: Nhân viên kế toán tại Phòng Đại diện Bảo hiểm Khu vực 6 Công ty Bảo Hiểm Tp.HCM
- Từ 01/1997 – 04/2001: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến
- Từ 05/2001 – 04/2008: Nhân viên Phòng TCKT Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến. Nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến
- Từ 04/2008 – nay : Nhân viên Phòng TCHC Công ty Bao bì Nhựa Tân Tiến. Nay là Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS - Nhân viên Phòng TCHC Công ty cổ phần Bao bì Nhựa Tân Tiến

Số cổ phần nắm giữ : 26.901 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Theo danh sách người sở hữu chứng khoán số 3415/DS/TTGD-LK ngày 27/03/2008 do Trung tâm GDCK Hồ Chí Minh cung cấp (thời điểm chốt danh sách là ngày 30/03/2008), số lượng và cơ cấu vốn cổ đông của Công ty như sau:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
Tổng số		14.699.998	100,00%
• Đã lưu ký		14.360.505	97,69%
<u>Trong đó</u>			
➢ Cá nhân trong nước	704	2.290.136	15,58%
➢ Tổ chức trong nước	16	5.446.280	37,05%
➢ Cá nhân nước ngoài	54	66.331	0,45%
➢ Tổ chức nước ngoài	26	6.557.758	44,61%
• Chưa lưu ký		339.493	2,31%
<u>Trong đó</u>			
➢ Cá nhân trong nước	203	254.793	1,73%
➢ Tổ chức trong nước	2	84.700	0,58%

Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 32,88%.

Cổ đông sở hữu từ 1% - 5% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 45,37%

Cổ đông sở hữu từ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 21,75%

Tp. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2008

CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ MINH CƯỜNG